

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

__***__

Bản án số: 46/2018/HSST
Ngày: 30/8/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Tân**.

* Hội thẩm nhân dân: - Ông **Trần Xuân Hòa**.

- Bà **Đặng Thị Thêm**.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu: Bà **Đặng Thị Huệ** - KSV.

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Như C**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991;

HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Như T, sinh năm 1968 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Bị cáo có 02 anh em ruột bị cáo là thứ 2; Vợ, con: chưa có;

- Nhân thân: Ngày 02/4/2013 bị TAND huyện Khoái Châu xử phạt 1 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: Ngày 04/10/2017 C bị Công an xã B, huyện Khoái Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo C bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Ông **Đặng Đình O**, sinh năm 1968; (vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn A, xã B, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07/01/2018, Nguyễn Như C nảy sinh ý định trộm cắp mèo bán lấy tiền để tiêu xài. Do biết nhà bà Nguyễn Thị U ở cùng thôn A, xã B, huyện Khoái Châu có nuôi mèo nên C lấy chiếc bẫy có sẵn từ trước rồi đi bộ từ nhà đến đặt bẫy mèo ở chân cột điện cạnh cổng nhà bà U. Sau khi đặt bẫy xong, C quay về nhà ngủ. Đến khoảng 04 giờ ngày 08/01/2018 C thức dậy đi đến nơi đặt bẫy thì thấy có 01 con mèo lông màu trắng, đen của nhà bà U bị sập bẫy. Khi C đang dùng tay gỡ mèo ra khỏi bẫy thì bị bà U và chồng là ông Nguyễn Đình O phát hiện, tri hô mọi người bắt giữ. Do hoảng sợ, C đã buông tay nên con mèo chạy thoát. Ngay sau khi sự việc xảy ra, gia đình bà U đã có đơn trình báo Công an xã B giải quyết vụ việc. Công an xã B đã thu giữ của C: 01 chiếc bẫy mèo có đặc điểm là 01 ống nhựa hình trụ tròn màu xám, rỗng giữa 2 đầu, có chiều cao 12cm, đường kính 11cm, trên thân ống nhựa phía ngoài có một đoạn gỗ khô dài 24cm, một đầu phía trên hơi cong, thân đoạn gỗ này được buộc vào thân ống nhựa bằng hai sợi kim loại. Trong ống nhựa được quấn dạng xoắn bằng một sợi kim loại xuyên qua phía ngoài thân ống nhựa tạo lỗ tròn, có đường kính dây kim loại phía trong 09cm, phía ngoài 03cm.

Đến ngày 09/01/2018 bà U đã báo Công an xã B tiến hành lập biên bản cân tịnh, chụp lại hình ảnh con mèo có sự chứng kiến của Nguyễn Như C, xác định con mèo có trọng lượng là 2,8kg.

Ngày 20/4/2018 Công an xã B đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Khoái Châu xác định giá trị của con mèo tại điểm xảy ra sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Khoái Châu kết luận: Tại thời điểm ngày 08/01/2018 con mèo có lông màu trắng, đen của gia đình bà U có trị giá là 266.000 đồng.

Ngày 28/5/2018, C bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu.

Đối với chiếc bẫy bằng ống nhựa mà C dùng để bẫy mèo được xác định là công cụ phạm tội nên cơ quan điều tra đã nhập vào kho vật chứng của Công an huyện Khoái Châu chờ xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSKC, ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Như C về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Như C có mặt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo C khai nhận cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 chiếc bẫy mèo đây là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp mèo.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại là ông Đặng Đình O và bà Nguyễn Thị U vắng mặt, tuy nhiên tại cơ quan điều tra ông O và bà U khai báo thì con mèo của gia đình ông bà bị C bắt trộm đã về nhà ông, bà nên ông bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Như C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng theo khoản 1 Điều 173; Điều 48; điểm s, Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Như C từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu cho tiêu hủy chiếc bẫy mèo là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ ngày 08/01/2018, bị cáo Nguyễn Như C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con mèo có trọng lượng 2,8 kg trị giá 266.000 đồng của gia đình bà Nguyễn Thị U và ông Đặng Đình O ở thôn A, xã B, huyện Khoái Châu. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo C đã trộm cắp có giá trị là 266.000 đồng, tuy giá trị con mèo không đủ 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị Công an xã B ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo không chấp hành nộp phạt, nay tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản là con mèo của gia đình bà Nguyễn Thị U và ông Đặng Đình O. Đây là những tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố bị cáo Nguyễn Như C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản thân bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu rèn luyện bản thân, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nên sử dụng hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng đến trật tự an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang cho mọi người. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với bị cáo:

Nhân thân của bị cáo: Ngày 02/4/2013, bị cáo C bị TAND huyện Khoái Châu xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tiền sự: Ngày 04/10/2017 C bị Công an xã B, huyện Khoái Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa chấp hành nộp phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Như C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tài sản mà bị cáo trộm cắp là 01 con mèo sau khi bị phát hiện thì bị cáo đã thả ra và gia đình ông Thao, bà U mang về nuôi nên thiệt hại không xảy ra vì vậy cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội chưa gây thiệt hại theo điểm h, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp chính của bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, bản thân nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, sau khi nhận lại tài sản người bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 bể bằng ống nhựa mà C dùng để bắt mèo là công cụ phạm tội trộm cắp nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với người bị hại là ông Đặng Đình O và bà Nguyễn Thị U vắng mặt, tuy nhiên tại cơ quan điều tra ông O và bà U khai báo thì con mèo của gia đình ông bà bị C bắt trộm đã về nhà ông, bà nên ông bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do vậy, mà Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Như C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Các điểm a, khoản 1 Điều 173; Điều 48; điểm a khoản 1 Điều 47, các điểm s, h, Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, c khoản 2 điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như C 09 (chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bể bằng ống nhựa.

(Tình trạng vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-KC ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Như C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết nơi người vắng mặt cư trú./.

Nơi nhận :

- VKSND H Khoái Châu;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Khoái Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã B,
- Lưu hồ sơ.
- VKSND Tỉnh Hưng Yên;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Hưng Yên.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Tân